

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2
QUÂN KHU 7**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 04-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 – QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Trung tá Trần Quang Thái.

Các Hội thẩm quân nhân:

Đại úy Lê Văn Hưng.

Đại úy Đoàn Văn Huynh.

- **Thư ký phiên tòa:** Đại úy Huỳnh Phan Châu Thành, Thư ký Tòa án quân sự khu vực 2 - Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 tham gia phiên tòa: Thiếu tá Phạm Minh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án quân sự khu vực 2 - Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 28/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 21/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Công H, tên gọi khác: Đ; sinh ngày 28/9/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 142/1 Ngô Chí Q, khu phố 2, phường BC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phát C và bà Nguyễn Thị Kim C; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (chưa xóa án tích vì chưa bồi thường thiệt hại); tiền sự: Ngày 21/11/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện với thời hạn 21 tháng; nhân thân: Ngày 23/6/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã xóa án tích), ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (chưa xóa án tích), bị xử lý hành chính 01 lần; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến nay tại Trại tạm giam K8 - Quân đoàn 4; có mặt.

2. Họ và tên: Lý Ngọc P, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 17/5/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 48A Trương Văn Th, phường HP, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; cấp bậc, chức vụ, đơn vị

khi phạm tội: B1, Chiến sĩ, b3, c1, d46, BTM, QĐ4; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Ngọc Th và bà Khổng Thị C; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Bảo lãnh từ ngày 13/3/2019 đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: Huỳnh Vương Lê Th, tên gọi khác: B; sinh ngày 24/8/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 381/74 Phan Văn T, phường 11, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thế T và bà Lê Thị Mai Th (đã chết); Bị cáo có vợ là Trần Thị Bảo K (đã li hôn), có con là Huỳnh Vương Thiên P, sinh năm 2002; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/4/2004 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Đặt tiền để bảo đảm từ ngày 13/3/2019 đến nay; có mặt.

Các bị hại:

1. Họ và tên: Lê Văn T; sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Ấp TP, xã LH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nhân viên Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện DT, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Trọng Ngh; sinh năm 1994 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp DH, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ sửa xe máy; vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Hà Yên N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu xài, trả tiền thuê phòng trọ, mua ma túy đá, ăn uống... nên Nguyễn Công H đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 21/8/2018, lợi dụng sự quen biết từ trước với anh Lê Văn T và biết anh T mới mua xe, trong lúc 02 người ngồi uống bia tại quán Dừng Trâu ở ấp RĐ, xã ĐT, huyện DT, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Công H đã giả vờ nói với T cho mượn xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 61H1-323.87 của T để đi đón bạn gái ở thị trấn DT. Tuy nhiên khi mượn được xe, H điều khiển xe về phòng 306 khách sạn Ánh Dương nghỉ và chiếm đoạt luôn chiếc xe, bán lấy tiền tiêu xài.

Lần thứ hai vào khoảng 14 giờ ngày 06/9/2018, tại nhà anh Nguyễn Trọng Ngh ở ấp DH, xã ĐH, huyện DT, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sự quen biết với anh Ngh, H giả vờ hỏi mua xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 61H1-352.60 của anh Ngh với giá 14.500.000 đồng, H nói với Ngh cho chạy thử xe, Ngh đồng ý. Tuy nhiên, khi chạy thử xe, H điều khiển xe về phòng 306 khách sạn Ánh Dương nghỉ và chiếm đoạt luôn chiếc xe, bán lấy tiền tiêu xài.

Kết quả định giá tài sản bị chiếm đoạt: xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 61H1-323.87 là 26.400.000 đồng; xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 61H1-352.60 là 14.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 40.400.000 đồng.

Đối với Lý Ngọc P và Huỳnh Vương Lê Th, vì tình cảm quen biết với H nên mặc dù biết 02 chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 61H1-323.87 và xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 61H1-352.60 là những tài sản do Nguyễn Công H chiếm đoạt của người khác mà có, nhưng P và Th vẫn 02 lần giúp H tìm nơi tiêu thụ, cụ thể:

Chiều ngày 22/8/2018, P và Th đã giúp H bán xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 61H1-323.87 với giá 6.000.000 đồng cho một người đàn ông tên Hiếu, không xác định được lai lịch, H đưa P 500.000 đồng tiền hoa hồng cảm ơn Th, P giữ lại 200.000 đồng, đưa Th 300.000 đồng.

Chiều ngày 06/9/2018, P và Th đã giúp H bán xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 61H1-352.60 với giá 3.000.000 đồng cho một người đàn ông tên Hiếu, không xác định được lai lịch.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như cáo trạng đã nêu. Vì muốn có tiền tiêu xài, trả tiền thuê phòng trọ, mua ma túy đá, ăn uống... nên Nguyễn Công H đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Văn T và bị hại Nguyễn Trọng Ngh; vì tình cảm quen biết với H nên mặc dù biết 02 chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 61H1-323.87 và xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 61H1-352.60 là những tài sản do Nguyễn Công H chiếm đoạt của người khác mà có, nhưng bị cáo P và bị cáo Th vẫn 02 lần giúp H tìm nơi tiêu thụ. Các bị cáo Lý Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Lê Văn T số tiền là 26.000.000 đồng; bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Trọng Ngh số tiền là 10.000.000 đồng giúp bị cáo Nguyễn Công H.

Bị hại Lê Văn T khai tại các bút lục 291-293; 295; 300; 302; 306; 328 hồ sơ: 11 giờ ngày 21/8/2018, tôi được Nguyễn Công H rủ xuống quán Dừng Trâu uống bia. Đến 12 giờ 40 phút, H mượn xe máy của tôi hiệu Exciter biển số 61H1-323.87 nói là đi rước bạn gái, H đi được hơn nửa tiếng thì tôi điện thoại nhưng không được, đến gần 17 giờ tôi có mượn điện thoại của người bạn gọi thì H nghe máy nói chuyện, khi tôi nhắc đến xe của tôi cho H mượn thì H tắt máy và chặn số thuê bao đó và không liên lạc với tôi nữa. Tôi đã được Th, P mỗi người bồi thường 13.000.000 đồng, tổng cộng là 26.000.000 đồng, tôi không yêu cầu bồi thường nữa. Tôi đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P, Th.

Bị hại Nguyễn Trọng Ngh khai tại các bút lục 313-314; 316-319; 329 hồ sơ: Khoảng 14 giờ ngày 06/9/2018 tại tiệm rửa xe của gia đình tôi, H thỏa thuận mua xe mô tô hiệu Sirius biển số 61H1-35260 của tôi với giá 14.500.000 đồng. H đề nghị cho chạy thử xe, tôi đồng ý. H chạy thử xe và chiếm đoạt luôn xe của tôi từ đó đến nay. Tôi đã được P, Th mỗi người bồi thường 5.000.000 đồng,

tổng cộng là 10.000.000 đồng, tôi không yêu cầu bồi thường nữa. Tôi đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P, Th.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Hà Yến N tại các bút lục 240; 242; 244-245; 249; 251 hồ sơ: Đến đầu tháng 9/2018, tôi thấy Đ (H) không làm gì sao lại có tiền xài nên gắng hỏi, mãi Đ mới chịu nói là do ăn cắp và tiêu thụ xe gian mà có, Đ còn dặn tôi không được nói cho ai. Sau đó, tôi chờ P đến và hỏi anh có liên quan đến việc Đ làm hay không thì anh nói là có đi cùng Đ đi bán 01 xe máy. Tôi sợ H đánh trả thù nên không tố giác, và vì tôi nghe H nói nên không biết có thật hay không nên không đi tố giác. Tôi quyết định trả phòng khách sạn đi về nhà.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS73 ngày 28/5/2019, Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 đã truy tố Nguyễn Công H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; truy tố Lý Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lý Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với Nguyễn Công H, tuy nhiên đề nghị chuyển từ điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự sang khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự với lý do lần phạm tội vào ngày 23/6/2011, bị xử phạt 02 năm tù về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự 1999 thì H đã được xóa án tích, nên ở lần phạm tội này, H không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; đề nghị bổ sung tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Công H vì lần phạm tội vào tháng 10/2014, H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 17/9/2015, H bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999 (H chưa được xóa án tích vì chưa thi hành phần bồi thường thiệt hại cho bị hại), nên ở lần phạm tội này, căn cứ vào khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự 2015, H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Ngọc P phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Vương Lê Th phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Công H đã được các bị cáo Lý Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Lê Văn T và bị hại Nguyễn Trọng Ngh. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu,

nộp ngân sách nhà nước 500.000 (năm trăm nghìn) đồng là tiền do phạm tội mà có; tiếp tục lưu hồ sơ vụ án làm chứng cứ chứng minh tội phạm các tài liệu sau: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009136 do Công an huyện DT, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/8/2016; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023366 do Công an huyện DT, tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/6/2018. Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội, số tài sản chiếm đoạt được, việc tiêu thụ số tài sản chiếm đoạt được...

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Vì muốn có tiền tiêu xài, trả tiền thuê phòng trọ, mua ma túy đá, ăn uống... nên vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 21/8/2018 và 14 giờ ngày 06/9/2018, Nguyễn Công H đã 02 lần lợi dụng sự quen biết với các bị hại, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 61H1-323.87 của bị hại Lê Văn T và chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 61H1-352.60 của bị hại Nguyễn Trọng Ngh, tổng trị giá tài bị chiếm đoạt là 40.400.000 đồng. Đối với Lý Ngọc P và Huỳnh Vương Lê Th, vì tình cảm quen biết với H nên vào chiều ngày 22/8/2018 và chiều ngày 06/9/2018, mặc dù biết 02 chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 61H1-323.87 và xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 61H1-352.60 là những tài sản do Nguyễn Công H chiếm đoạt của người khác mà có, nhưng P và Th vẫn 02 lần giúp H tìm nơi tiêu thụ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lý Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Công H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lý

Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng tiếp nhận mục đích và cùng thực hiện hành vi phạm tội với vai trò, trách nhiệm ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Công H đã được các bị cáo Lý Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Lê Văn T số tiền là 26.000.000 đồng; bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Trọng Ngh số tiền là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhất trí với việc bồi thường này, không ai có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa các bên.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Công H, Lý Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th thực hiện 02 hành vi phạm cùng một tội, trong đó mỗi lần đều cấu thành tội phạm, chưa có hành vi phạm tội nào bị xử lý hình sự và chưa hết thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Công H thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, không phải “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, bởi vì tại bút lục 345-346; 349-350; 352-353; 356 hồ sơ thể hiện:

Lần phạm tội thứ nhất: Ngày 23/6/2011 H bị xử phạt 02 năm tù về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự 1999 (vì H sinh ngày 28/9/1994 nên khi phạm tội là ngày 04/01/2011 thì H mới 16 tuổi, 03 tháng, 06 ngày), H chấp hành xong bản án vào tháng 10/2012, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 77, điểm b khoản 2 Điều 64 Bộ luật Hình sự 1999, tính đến tháng 10/2014 (thời điểm H phạm tội tiếp theo) thì H đã được xóa án tích.

Lần phạm tội thứ hai: Tháng 10/2014, H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 17/9/2015, H bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999. Ở lần phạm tội thứ hai, do H đã được xóa án tích ở lần phạm tội thứ nhất nên không thể xác định H tái phạm được.

Lần phạm tội thứ ba: vào các ngày 21/8/2018 và 06/9/2018, H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do lần phạm tội thứ hai, H chưa được xóa án tích vì chưa thi hành phần bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên ở lần phạm tội thứ ba, căn cứ vào khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự 2015, H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Các đề nghị của Kiểm sát viên về việc chuyển từ điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự sang khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, bổ sung tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Công H là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình nên được áp dụng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Công H được các bị cáo Lý Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th đứng ra bồi thường thay toàn bộ thiệt hại cho các bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lý Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th đã tự nguyện thay bị cáo H bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 500.000 đồng (200.000 đồng do bị cáo Lý Ngọc P nộp lại; 300.000 đồng do bị cáo Huỳnh Vương Lê Th nộp lại) xét thấy đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009136 do Công an huyện DT, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/8/2016; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023366 do Công an huyện DT, tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/6/2018; do tài sản hiện không thu hồi được, các chủ sở hữu cũng đã được bồi thường xong thiệt hại và không có ý kiến gì khác nên xét thấy cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án các giấy tờ trên để làm chứng cứ chứng minh tội phạm.

[8] Về án phí: căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H (tên gọi khác: Đ) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; các bị cáo Lý Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th (tên gọi khác: B) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 14/3/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Ngọc P 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 17; Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Vương Lê Th 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Công H đã được các bị cáo Lý Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Lê Văn T số tiền là 26.000.000 (Hai mươi sáu triệu) đồng; bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Trọng Ngh số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 500.000 (năm trăm nghìn) đồng là tiền do phạm tội mà có.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án làm chứng cứ chứng minh tội phạm các tài liệu sau: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009136 do Công an huyện DT, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/8/2016; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023366 do Công an huyện DT, tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/6/2018.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Nguyễn Công H, Lý Ngọc P, Huỳnh Vương Lê Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (04/7/2019), các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA